

NHÂN TỐ TRUNG QUỐC TRONG LIÊN MINH MỸ - HÀN TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY

BÙI NGUYỄN BẢO*

Tóm tắt: Ra đời năm 1953, liên minh Mỹ - Hàn là một trong những liên minh quân sự có lịch sử lâu dài, chặt chẽ về pháp lý, chịu tác động nhiều mặt từ nhân tố Trung Quốc và cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Trong những năm qua, Trung Quốc không ngừng trở dậy, nỗ lực làm suy yếu sức mạnh hệ thống liên minh của Mỹ, còn Mỹ tận dụng liên minh Mỹ - Hàn như một trong các công cụ kiềm chế Trung Quốc. Điều đó làm thay đổi vai trò của nhân tố Trung Quốc trong quan hệ chiến lược Mỹ - Hàn. Bài báo phân tích tổng quan những điều chỉnh về chiến lược phát triển và chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Từ đó, đánh giá đặc điểm, tính chất và những tác động hai chiều của nhân tố Trung Quốc trong sự vận động, phát triển của liên minh Mỹ - Hàn Quốc từ năm 2013 đến nay. Tác giả cũng đưa ra dự báo về xu hướng tác động của nhân tố Trung Quốc đến liên minh Mỹ - Hàn trong kịch bản cân bằng quyền lực lưỡng cực ở Đông Bắc Á.

Từ khóa: Liên minh Mỹ - Hàn, Nhân tố Trung Quốc

T rước năm 2013, tác động của nhân tố Trung Quốc đến liên minh Mỹ - Hàn gắn với những đặc trưng có tính lịch sử. Thứ nhất là sự khác biệt về chính trị, ý thức hệ giữa một nhà nước xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo với chế độ dân chủ đa đảng tiêu biểu. Trung Quốc và Hàn Quốc tranh chấp chủ quyền đối với đá ngầm Socotra (Hàn Quốc gọi là Jeodo, Trung Quốc gọi là Tô Nham Tiều) và đá ngầm Gageo (Hàn Quốc gọi là Gageocho, Trung Quốc gọi là Nhật Hướng Tiều). Tranh chấp lãnh thổ giữa Trung Quốc và Nhật Bản về quần đảo Senkaku/ Điếu Ngư cũng là một ngòi nổ khủng hoảng giữa hai nước khi Mỹ đứng về phía Nhật Bản nếu xảy ra xung đột quân sự theo Hiệp ước đồng minh. Thứ hai, Trung Quốc là đồng minh lâu đời của Cộng

hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên (Triều Tiên) từ Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) cho đến nay. Được đánh giá có vai trò mang tính quyết định trong giải quyết vấn đề hòa bình trên Bán đảo Triều Tiên¹, Trung Quốc đã sử dụng mối quan hệ thân thiết này nhằm cân bằng sức mạnh với các liên minh quân sự của Mỹ. Quan hệ của Hàn Quốc với Trung Quốc trở nên căng thẳng bởi nhiều vấn đề, nhất là việc Trung Quốc tiếp tục hậu thuẫn cho các hành động leo thang căng thẳng của Triều Tiên sau khi Đàm phán Sáu bên sụp đổ vào năm 2008. Phía Trung Quốc trực tiếp công kích vào sự tồn tại của liên minh Mỹ - Hàn, gọi liên minh giữa hai nước là mối đe dọa với an ninh khu vực. Bên cạnh

¹ Ngọc Anh, "Sự khởi đầu trật tự mới tại Đông Á", <https://www.tienphong.vn/the-gioi/su-khoi-dau-trat-tu-moi-tai-dong-bac-a-1332475.tpo>.

* Nghiên cứu sinh, Học viện Ngoại giao

đó, trong quan hệ Mỹ - Trung tồn tại một vấn đề cơ bản là Đài Loan. Với Trung Quốc, Đài Loan là một phần không thể tách rời và bất cứ một sự công nhận vị thế chính trị nào của vùng lãnh thổ này đồng nghĩa với việc chống lại Trung Quốc. Khi muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và tìm kiếm sự giúp đỡ của quốc gia này chống lại Liên Xô, năm 1979, Mỹ đã chấp thuận nguyên tắc “một Trung Quốc” dù đã ký Hiệp ước phòng thủ chung với Đài Loan từ ngày 2/12/1954. Mặc dù từ đó đến nay các tổng thống Mỹ đều tuyên bố tôn trọng nguyên tắc “một Trung Quốc” nhưng vẫn duy trì quan hệ chặt chẽ với Đài Loan về quân sự. Đài Loan là một mắt xích trong hệ thống đồng minh ở Đông Bắc Á của Mỹ cùng với Nhật Bản, Hàn Quốc, đồng thời cũng được Mỹ mang ra làm điều kiện khi cần điều chỉnh chính sách trong quan hệ với Trung Quốc. Tiếp đó, trong giai đoạn đầu sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ trải qua “khoảnh khắc đơn cực” trong khi Trung Quốc tăng tốc phát triển. Kể từ cuối thập niên đầu của thế kỷ XXI, thế giới chứng kiến cạnh tranh quyền lực tại Châu Á - Thái Bình Dương giữa một Trung Quốc đang lên với một nước Mỹ suy giảm sức mạnh, kéo theo tình trạng an ninh bất bành ở khu vực.

1. Trung Quốc nỗ lực gia tăng quyền lực tại khu vực

Sau khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình nắm quyền đầy đủ (2013), Trung Quốc đã điều chỉnh toàn diện chiến lược phát triển và chính sách đối ngoại, tham vọng định hình một trật tự mới. Bước đầu có thể thấy Trung Quốc đặt ra mục tiêu trở thành cường quốc khu vực trước khi thực hiện được mục tiêu dài hạn là cường quốc

thế giới². do đó Trung Quốc tăng cường can dự vào các tiểu khu vực như Đông Bắc Á.

Ngày 29/11/2012, khi tham quan Bảo tàng Quốc gia Trung Quốc, Tổng Bí thư Tập Cận Bình lần đầu tiên nhắc đến khái niệm “Giấc mộng Trung Hoa” – được định nghĩa là “thực hiện thành tựu phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa là giấc mơ lớn nhất thời kỳ cận đại”. Ông nhắc lại cụm từ này khi phát biểu nhậm chức Chủ tịch nước ngày 17/3/2013. Tháng 8 cùng năm khi thăm Mỹ, ông Tập đã nói với Tổng thống Barack Obama về việc theo đuổi giấc mơ của Trung Quốc và sự liên kết tự do dân chủ với giấc mơ của Mỹ. Học thuyết này được triển khai bằng hàng loạt sáng kiến như: “Vành đai, con đường”, “Cường quốc đại dương”³, các định chế kinh tế - tài chính như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB), Khu vực Thương mại Tự do Châu Á- Thái Bình Dương (FTAAP)... Trung Quốc cũng tăng cường tiềm lực quốc phòng, hiện đại hóa quân đội, thu hẹp khoảng cách sức mạnh quân sự với Mỹ, vừa rắn đe vừa trấn an và thu hút các nước trong khu vực, thúc đẩy một cấu trúc quyền lực mới chịu ảnh hưởng của nước này.

Tháng 5/2014, Tổng Bí thư, Chủ tịch Tập Cận Bình đưa ra ý tưởng về “Trật tự an ninh Châu Á” tại Hội nghị lần thứ 4 về Phối hợp hành động và các biện pháp xây dựng lòng tin ở Châu Á (CICA) tại Thượng Hải. Nội dung này sau đó liên tục được các cấp quan

² Nguyễn Thái Yên Hương (chủ biên) (2011). *Quan hệ Mỹ- Trung hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực*, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 247-248.

³ Chiến lược “Cường quốc đại dương” kéo theo những yêu sách có tính bành trướng như “đường chín đoạn” hay “chuỗi ngọc trai” kích thích căng thẳng trên biển Đông, biển Hoa Đông.

chức Trung Quốc nhân mạnh khi tham dự các hoạt động song phương và đa phương. Mục đích của ý tưởng này nhằm xây dựng một Châu Á hòa bình, ổn định và phát triển, hướng đến việc thiết lập một hệ thống an ninh Châu Á theo hướng giảm vai trò của Mỹ, nhân mạnh "công việc của Châu Á phải do người Châu Á giải quyết", hàm ý tăng cường ảnh hưởng của Trung Quốc⁴. Trung Quốc coi các quốc gia láng giềng, bao gồm Đông Bắc Á là vùng "đệm" để bảo vệ mình nên luôn quan tâm kiểm soát trung hòa các mối quan hệ và thiết lập một khu vực trung tâm được bao bọc bởi những khu vực rộng lớn. Không muốn bị ràng buộc bởi khuôn khổ "luật chơi" vốn do các nước phương Tây thiết lập và chi phối, Trung Quốc theo đuổi một khuôn khổ liên kết khu vực khép kín do Trung Quốc nắm vai trò chủ đạo, nhằm gạt ảnh hưởng của Mỹ ra ngoài; coi Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS) là cơ chế hỗ trợ cho ASEAN+3 trong công cuộc xây dựng Cộng đồng Đông Á; tích cực thúc đẩy quá trình đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) để làm nền tảng cho hội nhập kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (không bao gồm Mỹ). Trung Quốc cũng thúc đẩy các cơ chế tiếp xúc khác nhau giữa Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc⁵, khuyến khích tháo gỡ bất đồng, tạo ra khả năng hợp tác cao hơn giữa các nước "thuần túy" Đông Bắc Á⁶ ... nhằm tối ưu

hóa các lợi ích, đồng thời hạn chế khả năng can thiệp và thao túng từ các thế lực bên ngoài khu vực.

2. Tác động hai chiều của nhân tố Trung Quốc

Bên cạnh những đặc điểm mang tính lịch sử từ trong và giai đoạn sau Chiến tranh Lạnh, Trung Quốc trở thành nhân tố vừa đẩy và vừa kéo (*push and pull*) trong liên minh Mỹ - Hàn từ năm 2013 đến nay.

Một là, sự gia tăng quyền lực của Trung Quốc khiến liên minh Mỹ - Hàn được củng cố, tăng cường

Sau thời gian sa lầy ở Trung Đông, nhận thức lại về tầm quan trọng của Bán đảo Triều Tiên và Đông Bắc Á đối với lợi ích của mình, nhất là phục vụ mục tiêu kiềm chế Trung Quốc, Mỹ tiến hành tăng cường sức mạnh của hệ thống đồng minh ở Đông Bắc Á. Đó là lý do vì sao Mỹ đã đề cao hơn vai trò của Hàn Quốc và mở rộng chức năng của liên minh Mỹ - Hàn. Nếu xem mỗi quan hệ này là một chủ thể thì mục tiêu ban đầu khi nó được khai sinh là bảo vệ Hàn Quốc trước nguy cơ tấn công từ Triều Tiên và cũng để Mỹ kiềm chế Hàn Quốc, cân bằng quyền lực từ xa với Liên Xô. Khi đó, nhân tố Trung Quốc như một bên sau Liên Xô hậu thuẫn Triều Tiên. Giờ đây, trước sự trỗi dậy của Trung Quốc, liên minh Mỹ - Hàn không còn được giữ nguyên vai trò như khi nó được sinh ra mà đã được nâng tầm lên toàn diện và bổ sung chức năng tham gia kiềm chế Trung Quốc. Tổng thống Obama tuyên bố "Hàn Quốc là người bạn quan trọng nhất của

⁴ Nguyễn Văn Lan (2014), *Chính sách của các nước lớn đối với Bán đảo Triều Tiên sau Chiến tranh lạnh - Lịch sử và triển vọng*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr. 71-72.

⁵ Từ năm 2016 đến nay đã có 7 Hội nghị thượng đỉnh Trung - Nhật - Hàn được tổ chức và ra nhiều tuyên bố chung

⁶ Các chủ thể khác của Đông Bắc Á như Móng Cổ, Đài Loan, CHDCND Triều Tiên và Liên bang Nga vì nhiều lý do khác nhau không (chưa) thể tính đến như những nhân

tố tham gia một cách đáng kể vào việc kiến tạo chủ nghĩa khu vực Đông (Bắc) Á.

Mỹ⁷, hòn đá tảng cho hòa bình và ổn định trên Bán đảo Triều Tiên và Đông Bắc Á”, là mắt xích liên kết sức mạnh của hệ thống đồng minh. Đến thời Donald Trump, Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở tiếp tục khẳng định vai trò của Hàn Quốc đối với lợi ích của Mỹ. Điều kiện đó giúp quan hệ Mỹ - Hàn đột ngột phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy.

Tuy nhiên, cách tiếp cận từ năm 2013 đến nay của Mỹ lại khác với trước kia. Không chỉ là bảo hộ một chiều cho đồng minh, sự suy giảm nguồn lực buộc Mỹ một mặt ưu tiên tăng cường quan hệ với các đồng minh như Hàn Quốc, mặt khác vận động, gây áp lực để các nước này tích cực “chia sẻ trách nhiệm” nhằm giảm tải áp lực nguồn lực. Nếu như trước kia dưới lợi ích phát triển kinh tế chủ yếu thuộc về Hàn Quốc thì nay Mỹ cũng xem hợp tác kinh tế là một nội dung quan trọng. Tính đến năm 2019, Mỹ là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Hàn Quốc trong xuất khẩu hàng hóa, còn Hàn Quốc là đối tác thương mại hàng hóa lớn thứ 6 của Mỹ⁸. Trong giai đoạn 2014-2018, dòng chảy FDI giữa hai nước có dấu hiệu đảo chiều. FDI của Hàn Quốc tăng mạnh liên tục qua từng năm từ 37,9 tỷ USD năm 2014 lên mức kỷ lục 57,6 tỷ USD năm 2018, tức tăng 51%. Theo báo cáo của “Select USA”⁹ một chương trình nghiên cứu mở rộng của Bộ Thương mại Mỹ, riêng năm 2018, với mức

đầu tư FDI kỷ lục 57,6 tỷ USD vào năm 2018, Hàn Quốc đã góp phần tạo ra thêm khoảng 51.800 việc làm tại nền kinh tế số 1 thế giới. Đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Hàn Quốc tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, tài chính và bảo hiểm và thương mại bán buôn. Sự tăng trưởng trong hợp tác kinh tế, cụ thể là thương mại – đầu tư giữa Mỹ và Hàn Quốc không chỉ đơn thuần là kết quả của một môi quan hệ song phương, mà ẩn sau đó là những động lực to lớn về chính trị và lợi ích chiến lược của mỗi nước, nhất là phía Mỹ. Mỹ một mặt đạt được mục đích tận dụng các đối tác để mang lại nguồn lợi vật chất, mặt khác thúc đẩy Hàn Quốc nâng cao thực lực để chia sẻ gánh nặng mà Mỹ đang tràn trải.

Hai là, *sự gia tăng quyền lực của Trung Quốc thách thức độ bền vững của liên minh Mỹ - Hàn*

Đây không phải là sự suy giảm về mặt định lượng quan hệ song phương khi nhìn vào kết quả quan hệ Mỹ - Hàn. Tác động này được đánh giá dựa trên sự phát triển trong quan hệ giữa Trung - Hàn và Trung - Mỹ, nhấn mạnh việc Hàn Quốc sẵn sàng điều chỉnh liên minh với Mỹ khi thấy được lợi ích từ Trung Quốc. Sự can dự của nhân tố Trung Quốc khiến liên minh Mỹ - Hàn bị thách thức được thể hiện trên các khía cạnh:

(i) *Trung Quốc sử dụng vấn đề Triều Tiên làm phương tiện chính tiếp cận và thu hút Hàn Quốc, làm giảm sự đồng thuận trong liên minh Mỹ - Hàn*¹⁰

⁷ Gerry J. Gilmore (2009), “Obama Praises US-South Korea Alliance at London Summit”, *Department of Defense*, ngày 2/4/2009, <http://www.defense.gov/news/newswirearticle.aspx?id=53745>.

⁸ *Asia-Pacific Economic Cooperation*, <https://ustr.gov/countries-regions/japan-korea-apec/korea>.

⁹ <https://www.selectusa.gov/servlet/servlet.FileDownload?file=01510000000LKNs>.

¹⁰ Yoo Hyon-joo (2014), “The China factor in the US-South Korea alliance: the perceived usefulness of China in the Korean Peninsula”, *Australian Journal of International Affairs*, Vol.68, No.1, pp. 85-104.

Trung Quốc thường phản đối việc gia tăng các lệnh trừng phạt của Liên Hiệp Quốc, đơn phương tăng cường viện trợ nhằm giữ vững ổn định chính trị cho Triều Tiên trước những ảnh hưởng tiêu cực do lệnh cấm vận, giúp nước này đủ tiềm lực để theo đuổi chương trình hạt nhân và tên lửa. Nhưng năm gần đây, sự thay đổi chính sách đối ngoại theo hướng sẵn sàng đối thoại của Triều Tiên đều phản ánh ảnh hưởng của Trung Quốc thông qua việc Chủ tịch Kim Jong-un liên tục thăm Trung Quốc trước khi họp thượng đỉnh với các nhà lãnh đạo Mỹ, Hàn Quốc, Nga, Việt Nam. Do đó, Trung Quốc đánh giá Hàn Quốc rất cần vai trò của Trung Quốc trong vấn đề hòa bình trên Bán đảo Triều Tiên. Phối hợp giữa Hàn Quốc và Trung Quốc trong vấn đề phi hạt nhân hóa Bán đảo Triều Tiên vừa có thể tác động tới Triều Tiên, vừa phần nào giúp kiềm chế Mỹ. Thông qua đó có thể thấy được sự độc lập, vai trò quan trọng của Hàn Quốc trong việc giải quyết các vấn đề trên Bán đảo Triều Tiên thay vì thường xuyên không được cả Mỹ và Triều Tiên đề cao như trước kia. Mặt khác, Trung Quốc cũng lợi dụng vấn đề Bán đảo Triều Tiên để mặc cả trực tiếp với Mỹ trong một số vấn đề ở Đông Bắc Á, trong một số trường hợp gây tổn hại tới quyền lợi của Hàn Quốc. Việc Bán đảo Triều Tiên tiếp tục đóng vai trò "vùng đệm" (buffer zone) chiến lược sẽ tạo ra lợi ích cao nhất cho phía Trung Quốc, đảm bảo cân bằng lực lượng trong khu vực Đông Bắc Á, nhưng điều này đi ngược lại nguyện vọng thống nhất dân tộc của người dân hai miền Triều Tiên.

(ii) *Trung Quốc tận dụng mong muốn gia tăng sự độc lập của Hàn Quốc trong quan hệ với Mỹ*

Trung Quốc cũng hiểu rõ những thành tựu về kinh tế - xã hội đã giúp Hàn Quốc tự tin hơn trong việc theo đuổi một chính sách đối ngoại tự do mang tinh thần dân tộc, bớt lệ thuộc vào Mỹ¹¹. Nếu như dưới thời Tổng thống Lee Myung-bak (2008-2013), Hàn Quốc thiên về Mỹ do sự gia tăng vị thế của nước này trong chiến lược xoay trục của Obama thì đến thời Tổng thống Park Geun-hye (2013-2017), Hàn Quốc bắt đầu theo đuổi chính sách hai mặt trước những lợi ích thiết thực trong quan hệ với Trung Quốc. Bà Park tham dự lễ duyệt binh kỷ niệm 70 năm kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ hai (1945-2015) ở Bắc Kinh, thường xuyên tiếp xúc song phương với Chủ tịch Tập Cận Bình, quyết định trở thành thành viên sáng lập Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á (AIIB) do Trung Quốc khởi xướng bắt chước những phân đối từ Mỹ. Đến khi Tổng thống cảnh tả Moon Jae-in lên nắm quyền từ 2017, từ chỗ còn lập lờ khi bắt tay với cả Mỹ và Trung Quốc, Hàn Quốc khẳng định theo đuổi chính sách tự do khi ông Moon nêu quan điểm Hàn Quốc cần "học cách nói không với nước Mỹ" khi phát hành cuốn sách "*Dấu hỏi về một Hàn Quốc mới và câu trả lời*" (2017).¹²

Trong vòng gần ba năm qua, quan hệ Hàn- Trung ấm lên thể hiện ở nhiều kết quả như: tái vận hành đường dây đối thoại chiến lược vào năm 2019 vốn đã bị ngắt quãng từ 2014; thiết lập các kênh liên lạc quân sự

¹¹ Anthony V Rinna, "Containing China through the South Korea-US alliance", *East Asia Forum*, 21/11/2019, <https://www.eastasiaforum.org/2019/11/21/containing-china-through-the-south-korea-us-alliance/>

¹² 책 *알리기 전에 3만 부 주문된 문재인 대통령의 대답집* 내용은?, http://www.huffingtonpost.kr/2017/01/16/story_n_14198568.html.

(tháng 10/2019, không quân Trung Quốc thông báo cho Hàn Quốc biết rằng máy bay của Trung Quốc đang tiếp cận khu vực nhận dạng phòng không của Hàn Quốc). Trong giai đoạn những năm 2013-2016, việc Mỹ lắp đặt Hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) tại Hàn Quốc là một điểm nhấn trong quan hệ Hàn - Trung. Trung Quốc thực hiện hàng loạt trừng phạt kinh tế với Hàn Quốc khi quá trình lắp đặt THAAD diễn ra đúng vào giai đoạn nhạy cảm chính trị của Hàn Quốc là cuối nhiệm kỳ sóng gió của bà Park Geun-hye. Ngay sau khi nhậm chức (5/2017), Tổng thống Moon đã cho tạm dừng triển khai THAAD, gửi thông điệp xoa dịu với Trung Quốc. Tháng 9/2017, sau khi Triều Tiên tuyên bố thử nghiệm thành công vũ khí hạt nhân, Hàn Quốc đã khéo léo nhanh chóng cho Mỹ hoàn tất lắp đặt thêm 4 bộ phóng. Trong cuộc tiếp xúc với người đồng cấp Trung Quốc (11/2017), ông Moon tuyên bố cam kết “ba không”: (1) không triển khai THAAD bổ sung; (2) không tham gia hệ thống phòng thủ tên lửa của Mỹ và (3) không thiết lập liên minh quân sự ba bên Mỹ - Nhật - Hàn¹³. Về kinh tế, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc, tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu năm 2019 lên đến 124,4 tỷ USD. Hàn Quốc là một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn vào Trung Quốc, chỉ riêng Tập đoàn Lotte đã đầu tư gần 9 tỷ USD¹⁴.

Bên cạnh đó, Trung Quốc luôn tranh thủ bất đồng dai dẳng giữa hai đồng minh hàng

đầu của Mỹ là Nhật Bản và Hàn Quốc. Thông qua việc luôn ủng hộ lập trường của Hàn Quốc trong vấn đề tội ác chiến tranh, Trung Quốc kéo Hàn Quốc lại gần, góp phần cô lập Nhật Bản, làm chậm quá trình tái cân bằng của Mỹ; gây áp lực lên Triều Tiên và cuối cùng, xoa dịu và chuyển hướng chủ ý của Hàn Quốc ra khỏi những vấn đề nổi trội hơn đang nảy sinh liên quan đến sự trỗi dậy của Trung Quốc. Trung Quốc cũng nhận thức rằng căng thẳng với Hàn Quốc không có lợi về tổng thể, trừng phạt kinh tế Hàn Quốc gây thiệt hại cho chính nước này và đẩy Hàn Quốc về phía Mỹ. Không chỉ vậy, việc thúc đẩy quan hệ với Hàn Quốc có thể giúp Trung Quốc mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình trong khu vực.¹⁵

(iii) Trung Quốc khai thác những lợi ích song trùng trong quan hệ song phương với Mỹ, đặc biệt là về kinh tế, an ninh.

Nhận thức được sự thực dụng trong chính sách đối ngoại của Mỹ, Trung Quốc kiểm chế sức mạnh của hệ thống đồng minh mà Mỹ thiết lập bao quanh Trung Quốc bằng cách xúc tiến quan hệ với chính nước Mỹ. Giữa Trung Quốc và Mỹ có ba động lực chính để thúc đẩy hợp tác là: (1) lợi ích song trùng về về an ninh, chính trị và kinh tế; (2) kiểm chế đối phương tập hợp lực lượng với các cường quốc khác trong khu vực; (3) hợp tác cùng giải quyết các vấn đề toàn cầu. Sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế cũng như nhu cầu hợp tác với Trung Quốc để giải quyết thành công khủng hoảng trên Bán đảo Triều Tiên cũng khiến cho Mỹ nhiều khi tỏ ra thiếu quyết đoán trong cạnh tranh chiến lược

¹³ Panda, Ankit (2017), “China and South Korea: Examining the Resolution of the THAAD Impasse”, *The Diplomat*, 13/11/ 2017, <https://thediplomat.com/2017/11/china-and-south-korea-examining-the-resolution-of-the-thaad-impasse/>.

¹⁴ Hà Anh Tuấn, Nguyễn Thu Hương (2018), “Chính sách đối ngoại của Hàn Quốc dưới thời Tổng thống Moon Jae-in”, *Nghiên cứu Quốc tế*, Số 4 (111).

¹⁵ Ngọc Hà (2018), “Chặng đường mới cho quan hệ Trung-Hàn”, *Vietnam Plus*, http://special.vietnamplus.vn/quanh_e_trunghan.

với Trung Quốc. Thay vì thách thức công khai vai trò lãnh đạo của Mỹ. Trung Quốc muốn Mỹ chia sẻ quyền lực để cùng gây ảnh hưởng với khu vực và thế giới thông qua mô hình "quan hệ nước lớn kiểu mới" mà Chủ tịch Tập Cận Bình đề xuất với người đồng cấp Mỹ khi thăm chính thức nước này vào tháng 6/2013. Điều đó cho thấy một mặt Trung Quốc thách thức vai trò "nhất siêu" của Mỹ, mặt khác muốn chia sẻ quyền lực, hình thành một cấu trúc mới theo mô hình 2 cực (G2) theo hướng không xung đột, không đối đầu, tôn trọng và hợp tác.

3. Chiều hướng tác động và lựa chọn của các chủ thể

Có thể đưa ra khá nhiều dự báo về mức độ ảnh hưởng của nhân tố Trung Quốc đến liên minh Mỹ - Hàn trong thời gian tới, tùy theo cán cân sức mạnh trong cạnh tranh quyền lực Mỹ - Trung và lựa chọn chính sách của Hàn Quốc. Cấu trúc quyền lực ở khu vực có thể được định hình theo các hướng: nghiêng hẳn về Mỹ hoặc Trung Quốc, cũng có thể hướng đến sự tồn tại trong tình trạng an ninh đa nguyên với sự nổi lên của Nhật Bản, Nga và các thế lực khu vực. Tuy vậy, kịch bản về trật tự bá quyền hoàn toàn của Mỹ, vị thế siêu cường của Trung Quốc hay an ninh đa nguyên đều khó có khả năng xảy ra trong thập kỷ tới. Dự báo khả dĩ nhất là nhân tố Trung Quốc sẽ tiếp tục tác động đến liên minh Mỹ - Hàn thông qua một cấu trúc lãnh đạo kép, một trạng thái cân bằng tạm thời Mỹ - Trung¹⁶, phản ánh sự trỗi dậy của Trung Quốc và chiến lược kiềm chế của Mỹ.

Tăng trưởng kinh tế và hiệu quả trong chính sách đối ngoại Trung Quốc giành ưu thế tạm thời về khía cạnh phân bổ quyền lực, tạo cho Trung Quốc một đòn bẩy mới và giành ưu thế trước Mỹ. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn chưa đủ khả năng chống lại đối thủ về mặt quân sự, chưa nói đến việc áp đặt được ý chí của mình cho cả khu vực như Mỹ đã làm: đồng thời phải đối mặt với nguy cơ bùng phát xung đột nội bộ Trung Quốc do những vấn đề kinh tế, chính trị, tôn giáo, sắc tộc...¹⁷ Ngoài ra, các nước đều ở khu vực đều không ủng hộ việc Bắc Kinh đóng vai trò lãnh đạo tuyệt đối. Tuy sự trỗi dậy của Trung Quốc chưa thể ngay lập tức trở thành một cực đối đầu toàn diện với Mỹ nhưng Trung Quốc đang và sẽ đóng vai trò là nhân tố phá vỡ các luật chơi đã được Mỹ áp đặt.

Trong khi đó, tuy sức mạnh có suy giảm nhưng xét về tổng thể, Mỹ vẫn là cường quốc hàng đầu và luôn có khả năng thích ứng, điều chỉnh chính sách. Mỹ sẽ thắt chặt quan hệ với các đồng minh để bủa vây Trung Quốc, hạn chế tối đa khả năng đồng minh ly tâm về đối thủ. Hơn nữa, sự hung hăng bá quyền của Trung Quốc hiện nay trên thực tế là có lợi cho Mỹ, đang giúp Mỹ tăng cường trở lại vị thế của mình. Tổng thống Donald Trump đã xây dựng một loạt thỏa thuận chiến lược, kinh tế, kết cấu hạ tầng mà với các đồng minh nhằm đẩy lùi ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực như sáng kiến kết nối kỹ thuật số và đối tác an ninh (25 triệu USD), sáng kiến thúc đẩy phát triển và tăng trưởng thông qua năng lượng (50 triệu USD), sáng kiến minh bạch Ấn Độ Dương -

¹⁶ Huỳnh Tâm Sang (2018). "Cấu trúc lãnh đạo kép Trung- Mỹ tại Châu Á - Thái Bình Dương", *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số tháng 8 (210).

¹⁷ <https://www.project-syndicate.org/commentary/a-new-asian-security-constellation?barrier=accesspaylog>.

Thái Bình Dương (400 triệu USD)¹⁸. Nếu tiếp tục tái cử nhiệm kỳ 2, Tổng thống Trump sẽ tiếp tục đẩy mạnh những điều chỉnh chính sách tại Châu Á theo hướng có chọn lọc, trọng điểm, tập trung vào các đồng minh và đối tác quan trọng như Hàn Quốc.

Trong tình huống cạnh tranh Mỹ - Trung chưa ngã ngũ đó, Hàn Quốc sẽ tiếp tục theo đuổi chính sách hai mặt, tăng cường quan hệ với Mỹ trong khi vẫn tìm kiếm lợi ích trong quan hệ với Trung Quốc, chủ động hơn trong chính sách liên Triều. Trong đó, tác động bền bỉ từ Trung Quốc sẽ khiến Hàn Quốc nhận thức linh hoạt hơn về sự trỗi dậy của Trung Quốc theo hướng đề cao vai trò của Trung Quốc. Hàn Quốc nhận thức Trung Quốc không chỉ đơn thuần là một quốc gia láng giềng, gần gũi và gần bó về địa lý, văn hóa, lịch sử, thương mại mà còn là một phần của bất kỳ giải pháp ngoại giao nào đối với vấn đề hạt nhân của Triều Tiên¹⁹, vốn lâu nay được Hàn Quốc theo đuổi. Chưa kể, những năm qua, quan hệ Mỹ - Hàn thường xuyên căng thẳng khi Tổng thống Donald Trump dùng Hàn Quốc như một sự thử nghiệm cho yêu cầu chia sẻ trách nhiệm từ các đồng minh. Dưới thời Trump, Hàn Quốc đã buộc phải ký lại Hiệp định thương mại tự do Mỹ - Hàn (KORUS FTA) đã được Obama thúc đẩy bảy năm trước đó với nhiều điều khoản mà theo ông Trump là chỉ có lợi cho Hàn Quốc. Nhà Trắng yêu cầu Hàn Quốc trả 1 tỷ USD tiền lấp đặt THAAD hay

tăng chi phí duy trì quân đồn trú Mỹ tại Hàn Quốc (USFK). Bên cạnh đó, việc Mỹ mở rộng chức năng của liên minh với Hàn Quốc từ chỗ chỉ để ngăn chặn Triều Tiên tấn công sang kiểm chế Trung Quốc cũng khiến Hàn Quốc đối mặt với rủi ro như trường hợp của NATO. Sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ tin rằng việc mở rộng NATO là tốt nhất cho an ninh Châu Âu, ngay cả khi điều đó đi ngược lại những lời hứa mà Mỹ đã đưa ra trước đây với Nga. Hậu quả là các hành động quân sự của Nga chống lại Gruzia và Ukraine và mối đe dọa tiềm tàng của Nga ở các quốc gia láng giềng khác là một phản ứng trực tiếp đối với một cuộc bao vây địa chính trị của phương Tây đối với Nga.

Nhìn chung, nhân tố Trung Quốc sẽ còn tiếp tục tác động đến liên minh Mỹ - Hàn. Sự tác động đó đến đâu phụ thuộc vào nhận thức về lợi ích quốc gia của Mỹ, Hàn Quốc và khả năng trung thành với mục đích ban đầu khi liên minh này ra đời là đối phó với Triều Tiên. Sự trỗi dậy và can dự của Trung Quốc có thể giúp liên minh được mở rộng chức năng nhưng chính vì sự mở rộng đó lại kéo theo khả năng hai chủ thể bị ly tâm, sức mạnh liên minh vì thế cũng suy giảm.¹

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Anh, Lê Nam Trung Hiếu (2016), "Trung Quốc với liên minh Hàn Quốc - Hoa Kỳ sau Chiến tranh Lạnh (1991 - 2012)", *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 7 (179).
2. Ngô Di Lân (2019), "Chính sách liên minh của Mỹ và tương lai an ninh khu vực", *Nghiên cứu quốc tế*, số 3 (114).
3. Nguyễn Văn Lan (2014), *Chính sách của các nước lớn đối với Bán đảo Triều Tiên sau*

¹⁸ Thái Văn Long, Thái Thanh Phong (2019), "Xu hướng tập hợp lực lượng mới tại Châu Á - Thái Bình Dương và tác động đến Việt Nam". Tạp chí *Cộng sản điện tử*, 9/10/2019.

¹⁹ Jingdong Yuan (2016), "The China Factor in South Korea's Foreign Relations", *East Asian Policy*, Vol.8, No.1, pp. 157-169.

Chiến tranh lạnh - Lịch sử và triển vọng, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.

4. Ngọc Hà (2018). "Chặng đường mới cho quan hệ Trung-Hàn". *Báo Điện tử Vietnam Plus*, <http://special.vietnamplus.vn/quanhc-trunghan>.

5. Thông tấn xã Việt Nam (2012). "Sự thay đổi địa chính trị Châu Á - Thái Bình Dương và ảnh hưởng đối với Trung Quốc". *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, số 290/TTX- ĐN

6. Hà Anh Tuấn, Nguyễn Thu Hương (2018). "Chính sách đối ngoại của Hàn Quốc dưới thời Tổng thống Moon Jae-in". *Nghiên cứu Quốc tế*, số 4 (111).

7. Nguyễn Thái Yên Hương (chủ biên) (2011). *Quan hệ Mỹ - Trung hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực*. NXB Chính trị quốc gia.

8. Huỳnh Tâm Sáng (2018). "Cấu trúc lãnh đạo kép Trung - Mỹ tại Châu Á - Thái Bình Dương". *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 8 (210).

9. Acharya, Amitav (2008), "Theoretical Perspectives on International Relations in Asia", in David Shambaugh & Michael Yahuda (eds), *International Relations of Asia*, Maryland: Rowman & Littlefield Publishers, 2008, pp. 57-82.

10. Charles Irving Bevans (1968), "Communique on the Moscow conference of the Three foreign ministers 27/12/1945", *Treaties and Other International Agreements of the United States of America, 1776- 1949: Multilateral, 1931- 1945*, Vol. 3, Department of State, pp. 1341-1350.

11. Hal Brands, Peter Feaver, (2017), "What Are America's Alliances Good For?". *Parameters* (2-47), pp. 26.

12. Panda, Ankit (2017). "China and South Korea: Examining the Resolution of the

THAAD Impasse". *The Diplomat*, 13/11/2017. <https://thediplomat.com/2017/11/china-and-south-korea-examining-the-resolution-of-the-thaad-impasse/>.

13. Gerry J.Gilmore (2009). "Obama Praises U'S-South Korea Alliance at London Summit", Department of Defense, 2/4/2009. <http://www.defense.gov/news/newsarticle.aspx?id=53745>.

14. Anthony V Rinna (2019), "Containing China through the South Korea-US alliance", *East Asia Forum*, 21/11/2019. <https://www.eastasiaforum.org/2019/11/21/containing-china-through-the-south-korea-us-alliance/>.

15. Woo Jung-yeop (2017), "Trump, Moon, and the US-South Korea Alliance", *The Diplomat*, <https://thediplomat.com/2017/06/trump-moon-and-the-us-south-korea-alliance/>.

16. Yoo Hyon-joo (2014), "The China factor in the US-South Korea alliance: the perceived usefulness of China in the Korean Peninsula", *Australian Journal of International Affairs*, Vol. 68:1. pp. 85-104, DOI: 10.1080/10357718.2013.840556, Published online: 31/10/2013.

17. Jingdong Yuan (2016), "The China Factor in South Korea's Foreign Relations", *East Asian Policy*, Vol.8, No.1 pp.157-169.